

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/07/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 13, khu tập thể UBND huyện Từ Liêm, ngõ 120 Trần Cung, phường Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 1904, Park 9, Park Hill Premium, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0961395266;

E-mail: phuongntm@neu.edu.vn; minhphuongktqd2015@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2003 đến đến tháng 6 năm 2006: Phụ trách Kế toán công ty CP Đầu tư và phát triển Phương Đông.

Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 5 năm 2007: Nhân viên Tài chính công ty TNHH Eurowindow.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 5 năm 2007 đến nay: Giảng viên Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân.**

Địa chỉ cơ quan: Số 207, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 36280208

8. Đã nghỉ hưu: Đang làm việc

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2003; số văn bằng: 474684; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ĐH ngày 2 tháng 8 năm 2013; số văn bằng: 081179; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 5 năm 2007; số văn bằng: 028304; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 6 năm 2013; số văn bằng: 002487; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về Kế toán quản trị, nhằm cung cấp các thông tin hữu ích cho nhà quản trị doanh nghiệp ra quyết định kinh doanh thông qua các công cụ, phương pháp quản trị truyền thống và hiện đại như: Các phương pháp phân loại chi phí, xác định chi phí; Phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận; Hệ thống dự toán; Phương pháp phân bổ chi phí theo hoạt động; Kế toán trách nhiệm; Thẻ điểm cân bằng; Kế toán xanh; Kế toán tinh gọn. Kết quả đào tạo và nghiên cứu theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn NCS, HVCH: 03 NCS trong đó có 02 NCS đã nhận bằng Tiến sỹ, 01 NCS đã bảo vệ cấp cơ sở theo đúng tiến độ; 08 HVCH đã nhận bằng thạc sỹ.

- Sách phục vụ đào tạo: 03 quyển, số thứ tự [1], [2], [3] trong mục 5.
- Đề tài khoa học: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở, số thứ tự [1], [2] trong mục 6.
- Bài báo khoa học: 23 bài báo, số thứ tự [1], [2], [4], [5], [6], [7], [9], [12], [15], [16], [17], [18], [19], [21], [22], [28], [30], [32], [37], [38], [39], [40], [41] trong mục 7. Trong đó có 02 bài báo quốc tế là tác giả chính, số thứ tự [9], [12].

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về Phân tích Báo cáo Tài chính nhằm đánh giá tình hình tài chính của các doanh nghiệp thông qua hệ thống các chỉ tiêu tài chính trên Báo cáo tài chính với các nội dung như: Phân tích cấu trúc tài chính; Phân tích tình hình thanh toán và khả năng thanh toán; Hiệu quả kinh doanh; Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu tài chính. Kết quả đào tạo và nghiên cứu theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: 18 Học viên cao học đã nhận bằng thạc sỹ.
- Sách phục vụ đào tạo: 02 quyển, số thứ tự [4], [5] trong mục 5.
- Đề tài khoa học: tham gia 02 đề tài, số thứ tự [7], [8] trong mục 6
- Bài báo khoa học: 9 bài báo, số thứ tự [3], [11], [13], [20], [24], [29], [31], [35], [36] trong mục 7. Trong đó 2 bài báo quốc tế là tác giả chính, số thứ tự [11], [13].

- Hướng nghiên cứu 3: nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp như: các hoạt động tài chính, thuế, đầu tư và thị trường chứng khoán; Kinh tế địa phương: chiến lược phát triển kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, các chính sách phí. Nhằm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước nhìn nhận, đánh giá các vấn đề về kinh tế rõ ràng và đầy đủ hơn từ đó có những chính sách phù hợp góp phần phát triển kinh tế xã hội; Nghiên cứu giáo dục đại học: nghiên cứu cơ sở dữ liệu học tập của sinh viên và nghiên cứu khoa học của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy và đào tạo đại học. Đây là hướng nghiên cứu về tư vấn khoa học và chính sách, là một trong những nhiệm vụ của PGS được quy định trong Điều 3 mục 3 và 5 Quyết định 37/2018/QĐ-TTG qui định tiêu chuẩn PGS.

- Đề tài khoa học: 6 đề tài, số thứ tự [3], [4], [5], [6], [9], [10] trong mục 6. Trong đó chủ nhiệm 04 đề tài cấp tỉnh, số thứ tự [3], [4], [5], [10].
- Bài báo khoa học: 13 bài báo, số thứ tự [8], [10], [14], [23], [25], [26], [27], [33], [34], [42], [43], [44], [45] trong mục 7. Trong đó có 02 bài báo quốc tế là tác giả chính đứng độc lập, số thứ tự [10], [14].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **03 NCS**, trong đó hướng dẫn phụ: 02 NCS đã nhận bằng Tiến sỹ và hướng dẫn chính 01 NCS đã bảo vệ Luận án TS cấp cơ sở theo đúng tiến độ.

- Đã hướng dẫn: **26 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành **10 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm 04 cấp Tỉnh (trương đương đề tài cấp Bộ) đã nghiệm thu.

+ Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

+ Thành viên 01 đề tài nhánh cấp nhà nước, 01 đề tài cấp Thành phố TW (Hà Nội), 02 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Đã công bố: **45 bài báo khoa học**, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (6 bài báo là tác giả chính);

- Số lượng sách đã xuất bản **05 quyển sách**, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 12 lần được nhận Bằng khen và Giấy khen các cấp

- **02 Bằng khen Bộ Trưởng Bộ GD & ĐT:**

+ Theo quyết định số 1482/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2018 Về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2015-2016 đến năm học 2016-2017.

+ Theo quyết định số 47/QĐ-BGDĐT ngày 5/1/2022 Về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2019-2020 đến năm học 2020-2021.

- **04 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở**

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014 theo Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/10/2014.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016 theo Quyết định số 2586/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2016.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017 theo Quyết định số 2232/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/12/2017.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021 theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 06/10/2021.

- **04 lần nhận Giấy khen Hiệu trưởng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014-2015 theo Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 29/12/2015.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2015-2016 theo Quyết định số 2855/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2016.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2017-2018 theo Quyết định số 2132/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 14/11/2018.

+ Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020 theo Quyết định số 2417/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 04/11/2020.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **01 Giấy khen của Hiệu trưởng:** Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 1956-2016 theo quyết định số 1935/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/10/2016.

- **01 Giấy khen của Hiệu trưởng:** Có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học năm 2022 theo Quyết định số 149/QĐ-ĐHKTQD ngày 23/2/2023.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Năm 2007 tôi được Trường Đại học Kinh tế tuyển dụng, sau quá trình tập sự, tháng 7 năm 2008 tôi chính thức là giảng viên đại học. Trong suốt thời gian qua tôi đã không ngừng học tập, trau dồi kiến thức nâng cao chuyên môn, luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đồng thời xây dựng cho mình phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và lối sống lành mạnh, chan hoà. Chính vì vậy, tôi tự hào là một giảng viên nhiệt tình và tâm huyết, được sinh viên, học viên, NCS quý mến, kính trọng, được các Thầy cô, đồng nghiệp, bạn bè yêu quý, chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ trong công việc. Cụ thể:

Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống: Là Đảng viên cộng sản Việt Nam tôi luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt mọi qui định và Điều lệ Đảng. Có ý thức thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật của Nhà nước, qui định của Ngành, nội qui, qui chế của Trường. Có lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, hoà đồng, chan hoà và chân thành với đồng nghiệp, mẫu mực, công bằng với người học, kính trọng Bố mẹ, Thầy/Cô, người lớn tuổi, luôn giữ gìn hình ảnh nhà giáo mô phạm và chuẩn mực.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi giảng dạy 2 môn học Kế toán quản trị và Phân tích Báo cáo tài chính cho các hệ đại học, cao học, hướng dẫn đề án, thực tập kế toán, chuyên đề tốt nghiệp đại học, hướng dẫn luận văn cao học và luận án tiến sỹ. Trong giảng dạy, tôi luôn trau dồi kiến thức về chuyên môn, cải tiến, cập nhật kiến thức phương pháp giảng dạy cả về lý luận và thực tiễn để bài giảng hay và có giá trị, luôn đảm bảo về thời gian và chất lượng giảng dạy, thực hiện giảng dạy theo đúng chương trình, đề cương đã được qui định. Hướng dẫn sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh nhiệt tình, tâm huyết, đúng mực, đảm bảo đúng tiến độ và đạt chất lượng tốt. Thường xuyên lắng nghe từ phía đồng nghiệp và người học để hoàn thiện chuyên môn, xây dựng, cập nhật bài giảng có giá trị khoa học về mặt lý thuyết và thực tiễn. Đồng thời, tôi cũng tham gia xây dựng, chỉnh sửa đề cương học phần Phân tích Báo cáo tài chính cho hệ chính qui và cao học, ra đề thi cho các hệ trong trường và Bộ Tài chính, tham gia góp ý trong các hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ và luận án tiến sỹ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Về nghiên cứu khoa học: Ngay từ khi còn là sinh viên đại học tôi đã đạt giải Nhì Nghiên cứu khoa học cấp trường, khi là giảng viên ngay những năm đầu giảng dạy tôi đã có những bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín như: Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán. Cho đến nay, tôi đã có 45 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế, tạp chí trong nước, các kỷ yếu hội thảo quốc tế và hội thảo quốc gia, trong đó có 7 bài đăng trên tạp chí quốc tế với 6 bài là tác giả chính. Bên cạnh đó, tôi luôn chủ động và tích cực tham gia đề tài khoa học các cấp: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở và chủ nhiệm 04 đề tài khoa học và tư vấn cho các địa phương đã nghiệm thu, được đánh giá cao về uy tín và chất lượng, tham gia 04 đề tài nhánh cấp Nhà nước, cấp Bộ và cơ sở. Đồng thời, nhiệt tình hướng dẫn các nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học cấp trường và đã đạt được nhiều giải cao. Năm 2022 tôi được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng về thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, tôi thường xuyên tham dự các chương trình, Hội thảo, Hội nghị có liên quan đến lĩnh vực mình nghiên cứu và giảng dạy.

Các hoạt động khác: Nhiệt tình tham gia các hoạt động khác cùng tập thể, công đoàn, sinh viên, các hoạt động của Bộ môn, Viện và Trường tổ chức, luôn xây dựng và giữ hình ảnh đẹp của người giảng viên và đơn vị, trường Đại học nơi mình đang công tác.

Về sức khoẻ: Tôi có sức khoẻ tốt đảm bảo hoàn thành tốt các công việc được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 00 tháng** (Tính từ khi chính thức)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			2	22	283	33	316/965,8/270
2	2018-2019			3	15	526	33	559/1.406,2/270
3	2019-2020			3	12	468	33	501/1.288,6/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021		1	3	25	567	48	615/1.600,4
5	2021-2022		1	3	16	378	96	474/1.207/270
6	2022-2023			3	16	378	96	474/1.230,3/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội số bằng: 081179; năm cấp: 2013.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học văn bằng 2 chính qui.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Ngọc Thăng	x			x	2016 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 6/5/2021
2	Trần Thị Thu Hà	x			x	2017 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 29/3/2022
3	Ngô Thị Hải Châu	x		x		2020 - 2023	ĐH KTQD	Đã bảo vệ cơ sở Ngày 9/6/2023
4	Đinh Hữu Thắng		x	x		2014 - 2015	ĐH KTQD	Ngày 16/1/2015
5	Lê Thị Hồng Hà		x	x		2014 - 2015	ĐH KTQD	Ngày 16/1/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
6	Phạm Thị Thủy		x	x		2014 - 2015	ĐH KTQD	Ngày 16/1/2015
7	Đào Thị Bích Hiệp		x	x		2015 - 2016	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
8	Phạm Thị Quyên		x	x		2015 - 2016	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
9	Bùi Thị Thu Mỹ		x	x		2015 - 2016	ĐH KTQD	Ngày 8/1/2016
10	Hoàng Anh Đào		x	x		2016 - 2017	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
11	Nguyễn Thị Kim Chi		x	x		2016 - 2017	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
12	Phạm Hồng Hạnh		x	x		2016 - 2017	ĐH KTQD	Ngày 10/1/2017
13	Bùi Thị Hồng Minh		x	x		2017 - 2018	ĐH KTQD	Ngày 22/1/2018
14	Trần Thị Lan Hương		x	x		2017 - 2018	ĐH KTQD	Ngày 22/1/2018
15	Đỗ Thị Mát		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	Ngày 15/1/2019
16	Ngô Thị Thanh		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	Ngày 15/1/2019
17	Phan Hoàng Minh		x	x		2018 - 2019	ĐH KTQD	Ngày 15/1/2019
18	Hoàng Thị Thu Hiền		x	x		T5/2019 - T10/2019	ĐH KTQD	Ngày 2/10/2019
19	Nguyễn Thùy Dung		x	x		T5/2019 - T10/2019	ĐH KTQD	Ngày 2/10/2019
20	Trương Tố Loan		x	x		T5/2019 - T10/2019	ĐH KTQD	Ngày 2/10/2019
21	Bùi Ngọc Hà		x	x		2020 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 25/1/2021
22	Nguyễn Thị Hương		x	x		2020 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 25/1/2021
23	Hà Hải Yến		x	x		2020 - 2021	ĐH KTQD	Ngày 25/1/2021
24	Nguyễn Xuân Tùng		x	x		2020 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022
25	Nguyễn Thị Phi Nga		x	x		2020 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022
26	Phạm Huyền Trang		x	x		2020 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 22/4/2022
27	Hoàng Thị Huyền Trang		x	x		2021 - 2023	ĐH KTQD	Ngày 9/2/2022
28	Nguyễn Hữu Khánh		x	x		2021 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 14/9/2022
29	Nguyễn Thị Hòa		x	x		2021 - 2022	ĐH KTQD	Ngày 14/9/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Kế toán quản trị	GT	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2011, ISBN: 978-604-909-663-1	7	Tham gia	Tham gia biên soạn chương 4 (127 - 161)	NXB ĐH KTQD
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Kế toán chi phí theo hoạt động trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn	TK	NXB Tài chính, 2017, ISBN: 978-604-79-1671-9	1	Chủ biên		NXB Tài chính
3	Kế toán trách nhiệm trong Tổng công ty Xây dựng Việt Nam	TK	NXB Tài chính, 2017, ISBN: 978-604-79-1700-6	1	Chủ biên		NXB Tài chính
4	Kế toán tài chính I	GT	NXB ĐH kinh tế quốc dân, 2020, ISBN: 978-604-946-825-4	12	Tham gia	Đồng tham gia biên soạn chương 4 (149 - 187)	NXB ĐH KTQD
5	Kế toán tài chính công cụ ra quyết định kinh doanh	TK	NXB Tài chính, 2021, ISBN: 978-604-79-2753-1	33	Tham gia	Biên soạn mục 4.3 (169 - 173) và mục 8.5 (359 - 360)	NXB Tài chính

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không có

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Kế toán trách nhiệm - Nghiên cứu thực tiễn tại công ty CP sữa Hà Nội	CN	KTQD/V2014.35 Đề tài cấp cơ sở	05/2014 - 09/2015	Ngày 20/9/2015 KQ: Tốt
2	Nghiên cứu khả năng vận dụng phương pháp xác định chi phí theo hoạt động (ABC) tại khách sạn Metropole - Hà Nội	CN	KTQD/V2016.49 Đề tài cấp cơ sở	03/2016 - 03/2017	Ngày 31/3/2017 KQ: Tốt
3	Nội dung, các giải pháp hoàn thiện tổ chức kiểm soát chuyên giá và hạn chế chuyên giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam	TV	KX01.02/16-20 Đề tài nhánh của đề tài Nhà nước	2016-2018	Ngày 5/4/2018 KQ: Xuất sắc
4	Tư vấn lập Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	CN	1219/HĐ-DVTV Đề tài cấp tỉnh	2019-2021	Ngày: 10/7/2020 KQ: Đạt
5	Tư vấn lập Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	CN	01/2020HĐTV Đề tài cấp tỉnh	2020-2021	Ngày: 29/6/2020 KQ: Đạt
6	Tư vấn lập Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Hoà Bình thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	CN	01/HĐ-DVTV Đề tài cấp tỉnh	2020-2021	Ngày: 30/6/2020 KQ: Đạt
7	The impact of earnings management on equity liquidity: Empirical evidence from non-financial firms listed in Vietnam (Nghiên cứu tác động điều chỉnh lợi nhuận đến tính thanh khoản của vốn chủ sở hữu: bằng chứng thực nghiệm từ các công ty phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	TV	NEU-E2021.29 Đề tài cấp cơ sở	2021-2022	Ngày: 30/6/2022 KQ: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
8	Factors influencing sustainability reporting by Vietnamese listed companies (Các nhân tố tác động đến báo cáo phát triển bền vững của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	TV	NEU-E2021.09 Đề tài cấp cơ sở	2021-2022	Ngày: 29/7/2022 KQ: Xuất sắc
9	Nghiên cứu đề xuất các chính sách phí, lệ phí theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội đối với Thành phố Hà Nội	TVC	01X-10/02-2021-2 Đề tài cấp Thành phố TW	2021-2022	Ngày 31/12/2022 KQ: Khá
10	Nghiên cứu nâng cao chỉ số các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ góc độ PCI	CN	07/ĐTKHVP/2022-2023 Đề tài cấp tỉnh	2022-2023	Ngày: 14/6/2023 KQ: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	<i>I.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế</i>							
	<i>I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế</i>							
	<i>I.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước</i>							
1	Phương pháp xác định chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm trong kế toán quản trị	1	x	Tạp chí Kế toán, ISSN: 1859-1914			Số 80, tháng 10/2009, trang 30-31	2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp xây dựng	1	x	Tạp chí Kế toán, ISSN: 1859-1914			Số 84, tháng 06/2010, trang 28-31	2010
3	Vận dụng mô hình Dupont phân tích tài chính của doanh nghiệp sản xuất sữa Việt Nam - Vinamilk	1	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 157, tháng 7/2010, trang 67-70	2010
4	Vận dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất trong phân tích chi phí hỗn hợp	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 165(II), tháng 03/2011, trang 79-84	2011
5	Xây dựng hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 177(II), tháng 03/2012, trang 30-36	2012
6	Ứng dụng phương pháp bảng điểm cân bằng trong công tác quản lý tại doanh nghiệp sản xuất sữa Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt, tháng 12/2012, trang 65-70	2012
<i>1.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước</i>								
7	Xây dựng mô hình kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất sữa vùng Tây Bắc	1	x	Hội thảo Quốc gia "Đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La và vùng Tây Bắc trong tiến trình hội nhập			Trang 494-502	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS							
	<i>I.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế</i>							
8	Determinants influencing Gen Z's decision to use mobile banking distribution channel in Vietnam DOI: 10.51847/vvtUToogGy	5		Journal Of Organizational Behavior Research, ISSN: 2528-9705	ISI (ESCI)		Vol. 8, pages: 105-120	2023
9	Determinants influencing the application of green accounting: The case of emerging market constructions firms DOI: 10.22495/cgobrv7i2sip7	3	x	Corporate Governance and Organizational Behavior Review, ISSN Online: 2521-1889, ISSN Print: 2521-1870	ISI (ESCI), Scopus Q4, H-Index:3 SJR: 0.12		Vol. 7(2) - Special Issue, pages: 282-292	2023
10	Factors Affecting the Adoption of Online Database Systems for Learning among Students at Economics Universities in Vietnam DOI: 10.3390/ejhpe13050062	1	x	European Journal of Investigation in Health, Psychology and Education, ISSN 2174-8144	ISI (ESCI), Scopus Q2, H-Index: 18, SJR: 0.54		Vol. 13(5), pages: 820-835	2023
11	The association between upward and downward earnings management and equity liquidity: empirical evidence	4	x	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI (ESCI), Scopus Q2, H-Index: 32, SJR: 0.52		Vol. 10(2), pages: 1-3	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	from non-financial firms listed in Vietnam DOI:10.1080/23311975.2023.2211789							
12	Determinants Influencing the Application of Lean Accounting: The Case of Vietnamese Garment Firms DOI:10.3390/jrfm16050279	2	x	Journal of Risk and Financial Management, ISSN: 1911-8074	ISI (ESCI), Scopus Q3, H-Index: 7, SJR: 0.26		Vol. 16(5), pages: 279-305	2023
13	The relations among environmental, social disclosure, sustainable development and firm performance: Empirical evidence from mining enterprises listed on the stock market in Vietnam DOI: 10.1080/23311975.2023.2211822	2	x	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI (ESCI), Scopus Q2, H-Index: 32, SJR: 0.52		Vol. 10(2), pages:1-20	2023
14	Determinants influencing the satisfaction of firms towards electronic tax (eTax) service in an emerging market DOI: 10.22495/cgobrv7i3p10	1	x	Corporate Governance and Organizational Behavior Review, ISSN Online: 2521-1889, ISSN Print: 2521-1870	ISI (ESCI), Scopus Q4, H-Index:3 SJR: 0.12		Vol. 7(3), pages: 118-130	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế								
15	Vận dụng phương pháp chi phí theo hoạt động (ABC) trong lĩnh vực dịch vụ - khách sạn	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Kế toán quản trị - Kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam”, ISBN: 978-604-79-1468-5			Trang 205-208	2016
16	Lý thuyết đại diện - Động cơ của Kế toán sáng tạo	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Kế toán quản trị - Kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ở Việt Nam”, ISBN: 978-604-79-1468-5			Trang 339-344	2016
17	Kế toán tinh gọn vận dụng trong doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Sử dụng dữ liệu và công nghệ trong kế toán quản trị - chìa khoá nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp”, ISBN: 978-604-79-1934-5			Trang 83-88	2018
18	Lean Accounting Modern Management Tools in Vietnamese Business	1	x	Conference Proceedings: International Conference on Finance, Accounting and Auditing “Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age” ICFAA 2018, ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 285-292	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
19	An Introduction to Activity - Based Costing and Implementation to Vietnam	1	x	Conference Proceedings: International Conference on Finance, Accounting and Auditing "Contemporary Issues in Accounting, Auditing and Finance" ICFAA 2019, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 379-392	2019
20	Evaluating Liquidity and Solvency of Steel Companies in Viet Nam	2	x	Conference Proceedings: 3 rd International Conference on Finance, Accounting and Auditing "Sustainable Development in Accounting, Auditing and Finance" ICFAA 2020, ISBN: 978-604-946-957-2			Trang 966-981	2020
21	Green Accounting: The Desideratum of Development in Vietnamese enterprises	6	x	Conference Proceedings: 4 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2021, ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 239-254	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
22	Lean Accounting - Streamlined Administration Tool in Vietnamese Garment Enterprises	2		Conference Proceedings: 4 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2021, ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 299-312	2021
23	Tax Compliance Risk Management - Lesson Learned for Vietnam	2		Conference Proceedings: 4 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2021, ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 986-1000	2021
24	The Financial Situation of Textile and Garment Enterprises in Vietnam Current status and Solutions	8	x	Conference Proceedings: 4 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2021, ISBN: 978-604-330-144-1			Trang 1057-1082	2021
25	Theories Applied as a Critical Framework for Researching Corporate Social Responsibility Disclosure: A Systematic Review of Literature	3		Conference Proceedings: 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2022, ISBN: 978-604-330-552-4			Trang 1650-1663	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
26	Factors Influencing Investment Decisions of Individual Investors in the Hanoi Stock Exchange	7	x	Conference Proceedings: 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing ICFAA 2022, ISBN: 978-604-330-552-4			Trang 1664- 1681	2022
27	Factors Affecting the Classification of Domestic Waste in the Hanoi City	7	x	Conference Proceedings: 17 th NEU - KKU International Conference on Socio-Economic and Environment Issues in Development, ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 1095-1110	2023
<i>I.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước</i>								
28	Phương hướng ứng dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 194(II), tháng 8/2013, trang 75-81	2013
29	Phân tích cấu trúc tài chính của một số doanh nghiệp Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt, tháng 10/2013, trang 41-49	2013
30	Vận dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 09/2017 (168), trang 16-20	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
31	Phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp Thép Việt Nam hiện nay	6	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 04/2021 (211), trang 68-74	2021
32	Kế toán xanh: Sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 03/2022(222), trang 40-46	2022
33	Nghiên cứu việc sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến trong học tập của sinh viên Trường đại học Kinh tế Quốc dân	5	x	Tạp chí Giáo dục và xã hội, ISSN: 1859-3917			Số 143 (204) tháng 02/2023, trang 68-73	2023
34	Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học - Nghiên cứu và khuyến nghị	3	x	Tạp chí Giáo dục và xã hội, ISSN: 1859-3917			Số đặc biệt tháng 02/2023 (kì 2), trang 200-206	2023
35	Phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trên thị trường chứng khoán (kỳ 1)	1	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 4/2023 (235), trang 57-62, 76	2023
36	Phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trên thị trường chứng khoán (kỳ 2)	1	x	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 5/2023 (236), trang 38-43	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước								
37	Mô hình phân bổ chi phí hoạt động theo thời gian (TDABC) và mô hình kế toán tiêu dùng nguồn lực (RCA): Sự chuyển đổi từ mô hình ABC	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”, ISBN: 978-604-946-195-8			Tập 2, trang 265-274	2016
38	Phương pháp phân bổ chi phí hoạt động theo tiêu thức thời gian: Lý thuyết & Thực tiễn	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”, ISBN: 978-604-946-195-8			Tập 2, trang 393-398	2016
39	Một số phương hướng vận dụng các công cụ quản lý hiện đại của kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-278-8			Tập 2, trang 135-146	2017
40	Vận dụng kế toán tinh gọn tại các doanh nghiệp may Việt Nam	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-278-8			Tập 2, trang 269-278	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
41	Vận dụng phương pháp chi phí mục tiêu tại các doanh nghiệp áp dụng kế toán tinh gọn	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Về kế toán và kiểm toán” VCAA 2021, ISBN:978-604-330-149-6			Trang 284-294	2021
42	Nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI): Bài học kinh nghiệm cho các Tỉnh/Thành	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023 - Ổn định và phát triển thị trường bất động sản”, ISBN: 978-604-330-717-7			Trang 61-75	2023
43	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam	6	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023 - Ổn định và phát triển thị trường bất động sản”, ISBN: 978-604-330-717-7			Trang 475-490	2023
44	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp lớn ngoài nhà nước: Nghiên cứu tại tỉnh Vĩnh Phúc	4	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023 - Ổn định và phát triển thị trường bất động sản”, ISBN: 978-604-330-717-7			Trang 703-719	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
45	Đề xuất một số loại phí áp dụng tại thành phố Hà Nội	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thực hiện chính sách phí trên địa bàn Hà Nội: Những vấn đề đặt ra và định hướng hoàn thiện theo tinh thần nghị quyết số 115/2020/QH14” ISBN: 978-604-330-761-0			Trang 222-246	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **6 bài (STT: [9], [10], [11], [12], [13], [14])**, trong đó 2 bài đứng độc lập (Scopus Q2, Q4), 2 bài First author (Scopus Q3, Q4), 2 bài Corresponding author (Scopus Q2).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Các tiêu chuẩn đều đủ.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Minh Phương